TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21-02-2025
V/v "tranh chấp Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Diễm**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Quách Trung Sơn**
2. Ông **Đỗ Duy Hừng**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kim Luông** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 495/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Kim Ch,** sinh năm 1985.
Địa chỉ: Ấp 02, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
2. Bị đơn: Anh **Trần Thanh V,** sinh năm 1987.
Địa chỉ: Ấp M xã A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Chị Ch có đơn xin vắng mặt, anh V vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, Tờ tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị Kim Ch trình bày: Do tìm hiểu và quen biết nhau nên chị và anh Trần Thanh V tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Cư vào năm 2012. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm về cuộc sống cụ thể là không hợp tính tình, thường xuyên cãi vã nhau nên mất hạnh phúc. Chính thức ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Thanh N, sinh ngày 25/5/2015 và Trần Thanh G H, sinh ngày 04/9/2020 hiện đang sống cùng chị Ch. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị Ch xin ly hôn với anh V. Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Thanh V đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh V vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản ý kiến trả lời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với nguyên đơn chị Phan Thị Kim Ch có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với bị đơn anh Trần Thanh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời bị đơn không có yêu cầu phản tố cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Kim Ch và anh Trần Thanh V do quen biết tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2012. Sau thời gian chung sống thì vợ chồng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm về cuộc sống cụ thể là không hợp tính tình, thường xuyên cãi vã nhau nên mất hạnh phúc. Chính thức ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay chị Ch yêu cầu được ly hôn với anh V. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Ch và anh V xác lập từ năm 2012. Sau thời gian chung sống vợ chồng thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau từ năm 2020 cho đến nay. Phía chị Ch xác định không còn tình cảm nên xin được ly hôn với anh V, thời gian ly thân cũng đã lâu nhưng anh V cũng không có một động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, bị đơn anh Trần Thanh V đã được triệu tập hợp lệ để tham gia hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do chứng tỏ anh V không quan tâm đến cuộc sống chung vợ chồng với chị Ch, không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ch và anh V là đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Ch được ly hôn anh V là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Ch và anh V có 02 con chung tên Trần Thị Thanh N, sinh ngày 25/5/2015 và Trần Thanh Gia H, sinh ngày 04/9/2020 hiện đang sống cùng chị Ch. Khi ly hôn chị Ch yêu cầu được nuôi cháu N và cháu H và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu N và cháu H hiện đang sống chung với chị Ch từ khi sinh ra cho đến nay. Cháu N có nộp Tờ tự khai xác định cháu muốn sống với chị Ch. Trong quá trình giải quyết vụ án anh V cũng không có yêu cầu nuôi con chung. Do đó, để tránh xáo trộn tâm sinh lý, đảm bảo sự phát triển của cháu N và cháu H nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu N và cháu H cho chị Ch nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo cuộc sống cho các cháu.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Ch không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Ch xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Ch xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phan Thị Kim Ch phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228, 238, 235 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Kim Ch.

Cho chị Phan Thị Kim Ch được ly hôn anh Trần Thanh V.

2. Về con chung:

Chị Phan Thị Kim Ch được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung giữa chị và anh Trần Thanh V là cháu Trần Thị Thanh N sinh ngày 25/5/2015 và cháu Trần Thanh Gia H, sinh ngày 04/9/2020. Anh Trần Thanh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Thanh V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Chị Phan Thị Kim Ch phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Ch đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai số 0015857 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên không phải nộp tiếp.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Phan Thị Kim Ch và anh Trần Thanh V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã An Cư,
huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Diễm